

Bước đầu điều tra cây thuốc sử dụng theo kinh nghiệm dân gian ở tỉnh Ninh Thuận

Trần Hồng Diễm¹, Lê Văn Minh^{2*}, Nguyễn Xuân Tuyền³, Bạch Long Giang¹, Bùi Văn Kỳ⁴

¹Viện Kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành, Đại học Nguyễn Tất Thành

²Trung tâm Sâm và Dược liệu Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Dược liệu

³Hội Đông Y tỉnh Ninh Thuận

⁴Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận

*lvminh@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Mở đầu: Ninh Thuận là một tỉnh đa địa hình, có khí hậu đặc trưng ở khu vực tạo nên sự phong phú của hệ thực vật. Bên cạnh đó, cộng đồng dân tộc ít người, đặc biệt là Chăm và Raglai, có truyền thống lâu đời khai thác và sử dụng thảo dược làm thuốc.

Mục tiêu: Điều tra, phân tích tình hình khai thác, sử dụng cây thuốc trên địa bàn tỉnh. Góp phần làm phong phú thêm kho tàng tri thức về cây thuốc của tỉnh Ninh Thuận.

Phương pháp: Điều tra bằng phiếu kết hợp phỏng vấn người dùng thuốc, người bán thuốc và cán bộ lãnh đạo lĩnh vực có liên quan từ tháng 10/2017 – 02/2018. Tên cây thuốc được xác định bằng cách đối chiếu với tiêu bản hoặc cán bộ chuyên môn về tài nguyên dược liệu.

Kết quả: Nguồn cây thuốc tự nhiên được khai thác và sử dụng nhiều với khoảng hơn 50% cây thuốc được đánh giá có tiềm năng khai thác dồi dào. Có khoản 398 loài cây thuốc được sử dụng chủ yếu trong phòng và chữa bệnh, trong đó có 54 loài được sử dụng với tần suất cao. Tập trung ở các nhóm bệnh như viêm nhiễm (20%), cảm – ho (18%) và bệnh xương khớp (11%).

Kết luận: Khối lượng cây thuốc trồng được sử dụng lớn, nhưng cây thuốc tự nhiên được sử dụng đa dạng về chủng loại. Có khoảng 54 loài cây thuốc được sử dụng phổ biến trong phòng và chữa trị bệnh.

Nhận 30.12.2018

Được duyệt 07.03.2019

Công bố 26.03.2019

Từ khóa
thảo dược,
tri thức bản địa,
Ninh Thuận,
cộng đồng dân tộc

© 2019 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Mở đầu

Y học cổ truyền Việt Nam đã được hình thành qua quá trình cùng lao động, sản xuất của 54 dân tộc anh em trong những điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt và các cuộc chiến đấu giữ nước dựng nước, cũng như trong quá trình lâu dài giao lưu trao đổi với các dân tộc trong khu vực và thế giới, nên hết sức phong phú, đa dạng và đặc sắc. Các dân tộc luôn tìm tòi và gìn giữ những kinh nghiệm về sử dụng thảo dược mang nét đặc trưng riêng của dân tộc mình. Ninh Thuận có 27 dân tộc, dân tộc Chăm và Raglai chiếm khoảng 20,7% dân số toàn tỉnh nhưng lại có truyền thống sử dụng cây thuốc lâu đời và phong phú với việc hình thành các làng thuốc Nam được lưu giữ bảo tồn cho đến ngày nay.

Toàn tỉnh hiện có trên 76 cơ sở khám chữa bệnh đông y với tổng lượng tiêu thụ mỗi năm tương đối lớn. Hoạt động

trao đổi kinh nghiệm được Hội Đông y Tỉnh tổ chức định kỳ hàng năm. Nhiều bài thuốc, cây thuốc dân gian chữa bệnh đã được sàng lọc và sử dụng rộng rãi tại địa phương. Đây là nguồn tài nguyên tri thức dân gian có giá trị, độc đáo, được chứng minh thực tế. Tuy nhiên, tri thức này thường chỉ được sử dụng, lưu truyền trong diện hẹp bằng truyền miệng hoặc ghi chép đơn giản mà chưa được hệ thống hoá, tư liệu hoá và phân tích một cách chặt chẽ khoa học để có thể lưu giữ lâu dài và nghiên cứu phát triển thêm[1]. Do vậy, việc điều tra, tìm hiểu về cây thuốc và kinh nghiệm sử dụng thuốc trong dân gian tỉnh Ninh Thuận có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo tồn tri thức thực vật học dân tộc của tỉnh nói riêng và Việt Nam nói chung, kế thừa và phát huy nguồn tri thức bản địa trong tương lai.



2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1 Đối tượng và phạm vi: cơ sở buôn bán dược liệu, cơ sở khám chữa bệnh đông y hoặc đồng bào người dân tộc, người trồng hoặc khai thác dược liệu, cán bộ Hội Đông y, thực vật làm thuốc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2.2 Phương pháp

2.2.1 Phỏng vấn, trao đổi trực tiếp: Áp dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc[2]. Đoàn công tác gồm hai cán bộ nghiên cứu và một người thông thạo địa phương dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc. Trực tiếp tới nhà dân (đặc biệt là các ông lang, bà mẹ người dân tộc), cơ sở kinh doanh hoặc sử dụng thuốc, các Chi hội Đông y cơ sở trực tiếp phỏng vấn để thu thập thông tin.

2.2.2 Phương pháp điều tra bằng phiếu:

Bên cạnh phương pháp phỏng vấn, trao đổi trực tiếp, việc phỏng vấn người dân, thầy thuốc, cán bộ quản lý địa phương, phỏng vấn người thu hái, mua bán và sử dụng các loại cây có giá trị làm thuốc thuộc địa phận tỉnh Ninh Thuận theo các tiêu chí trong phiếu điều tra cây thuốc trong cộng đồng gồm:

- + Đa dạng cây thuốc được sử dụng tại địa phương;
- + Tình hình khai thác cây thuốc tự nhiên;
- + Tình hình trồng và mua bán cây thuốc trong tỉnh.

Chọn một số thành viên tích cực trong cộng đồng từ Hội Đông y hoặc người địa phương, tổ chức tập huấn về phương pháp thu thập thông tin, ghi chép các thông tin trên phiếu điều tra, phiếu điều tra phân phát tới hộ gia đình, hướng dẫn các gia đình có nghề thuốc trả lời các câu hỏi trong phiếu điều tra. Số lượng phiếu điều tra phân bổ cho các huyện dựa trên tham vấn ý kiến của cán bộ quản lý chuyên môn và số lượng cơ sở hành nghề thuốc hoặc số người hoạt động liên quan tại địa phương, chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1 Phân bổ phiếu thu thập thông tin cây thuốc

Địa điểm (huyện)	Phiếu điều tra trồng, khai thác, sử dụng, chế biến dược liệu	Phiếu điều tra đa dạng sinh học cây thuốc	Tổng số phiếu
Phan Rang	20	25	45
Thuận Bắc	5	25	30
Ninh Hải	21	30	51
Ninh Phước	10	20	30
Thuận Nam	7	25	32
Ninh Sơn	7	30	37
Bác Ái	7	25	32
Tổng	77	180	257

2.2.3 Phân tích và xử lý thông tin

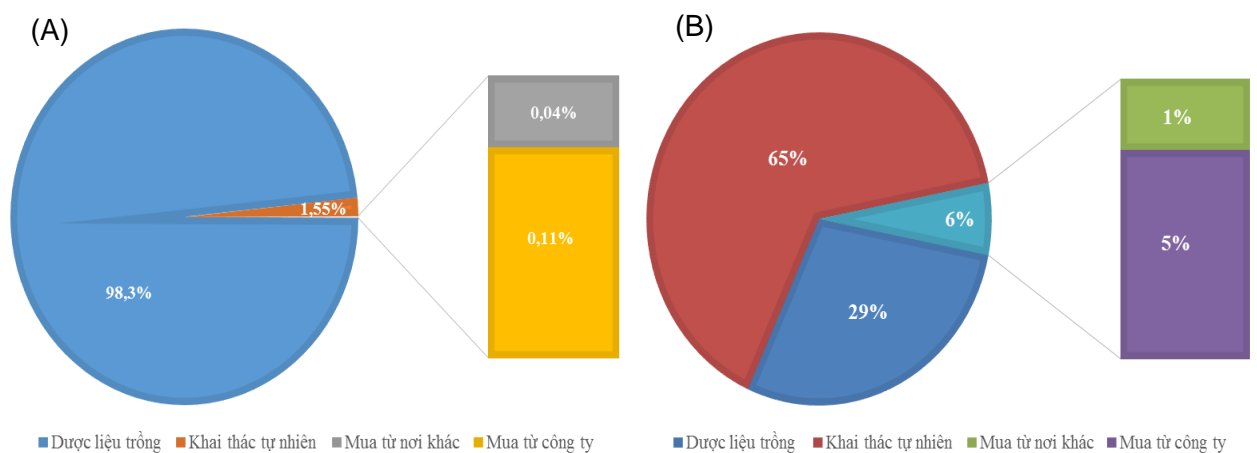
Các thông tin thu thập được sau mỗi đợt điều tra sẽ được tổng hợp, đối chiếu với phỏng vấn trực tiếp hoặc tham vấn

ý kiến của cán bộ Hội Đông y để hiệu chỉnh các thông tin sai lệch. Thông tin, biểu đồ, thống kê được thực hiện bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.

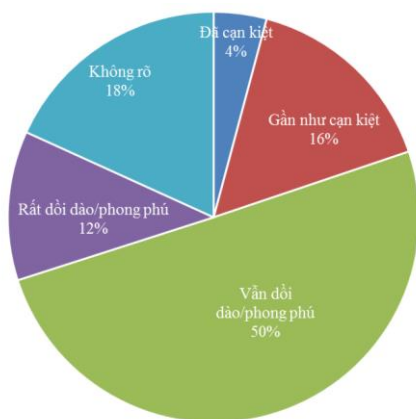
3 Kết quả và bàn luận

3.1 Tình hình khai thác sử dụng dược liệu tại tỉnh Ninh Thuận

Thống kê kết quả phỏng vấn về nguồn dược liệu cung cấp trong tỉnh cho thấy, dược liệu trồng chiếm khối lượng lớn (98,3%), kể đến là dược liệu khai thác tự nhiên (chiếm 1,55%), dược liệu được thu mua từ nơi khác đến chiếm chưa đến 1% nhu cầu sử dụng trong tỉnh (Hình 1A). Những cây dược liệu trồng chủ yếu với diện tích và sản lượng lớn như Nha đam, Hương phụ, Dây chiêu, Huyết rồng, Măng tây xanh, Vòng nem, Khuynh diệp, Trúc mọi, Bồ chính sâm, Trắc bá diệp, cây Trôm.... Đây cũng là những cây trồng truyền thống của Ninh Thuận. Một số loài trong đó đã được tinh chú trọng đầu tư phát triển trong nhiều năm qua. Từ thống kê trên cho thấy, khối lượng dược liệu trồng chiếm tỉ trọng rất lớn, tuy nhiên Nha đam, Trôm và Măng tây xanh hiện đang được sử dụng chính là một sản phẩm nông nghiệp. Do vậy, xét về khía cạnh làm thuốc thì sau khi loại bỏ ba loại cây trồng này thì cho thấy khối lượng dược liệu tự nhiên chiếm trên 65% (hình 1B). Hiện có khoảng hơn 20 loài khai thác tự nhiên lớn, với khối lượng trung bình 5-10 tấn/năm, cho thấy những loài này có phân bố lớn và điều kiện sinh thái phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh. Đánh giá về tiềm năng khai thác hiện tại của các loài cây dược liệu thường dùng, cho thấy, có trên 60% các loài được đánh giá có tiềm năng khai thác dồi dào, phong phú. Tuy vậy, một điểm rất đáng quan tâm đó là hiện có khoảng 20% loài được đánh giá ở mức gần như cạn kiệt hoặc đã cạn kiệt (Hình 2) như Xáo tam phân, Chè vàng, Huyết giác, Kim ngân hoa, Nghệ đen, É rừng, Tô mộc, Dây khai, Mã tiền, Thạch hộc, Linh chi tím... Do vậy cần có biện pháp bảo tồn và khôi phục lại các loài này. Có khoảng hơn 30 loài gồm: cây Trôm, Sa nhân, Hoài sơn, Măng tây xanh, Hà thủ ô, Kim ngân hoa, Đinh lăng, Sâm bố chính, Xáo tam phân, Dây chiêu, Chiêu vàng, Huyết rồng, Dây đau xương, Chùm gửi, Lạc tiên, Cườm thảo, Chè vàng, cây Xương khí, Bình vôi, Tỏa dương, nấm Linh chi, Huyết giác, Thạch hộc, Đa đa, Nhàu, Ngũ gia bì, Mật nhân, Trinh nữ hoàng cung, Mạch môn, Nghệ đen, Ké đầu ngựa, Bồ công anh, cây Ích mẫu, Cầu tích, Thần xạ được đề xuất bảo tồn. Một số được đề xuất trồng và phát triển kinh tế với qui mô lớn trải khắp các huyện trong tỉnh Ninh Thuận. Đây đều là những cây dược liệu được sử dụng nhiều hoặc có giá trị kinh tế, có thể giúp người dân địa phương nâng cao thu nhập.



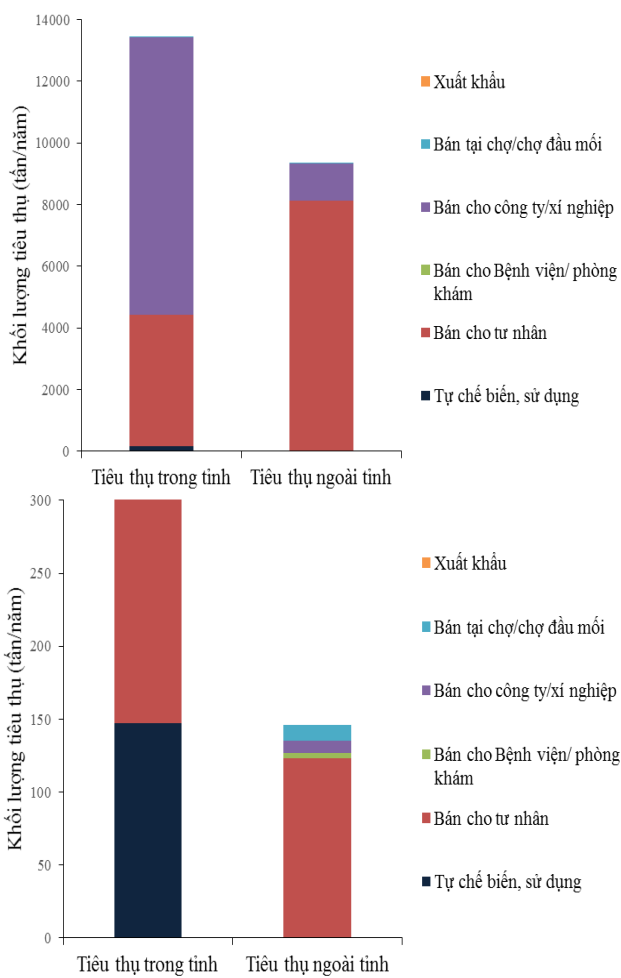
Hình 1 Biểu đồ khối lượng nguồn dược liệu tại tỉnh Ninh Thuận năm 2017.



Hình 2 Biểu đồ phân tích tiềm năng khai thác khác hiện tại của các loài cây thuốc tỉnh Ninh Thuận

Tình hình tiêu thụ dược liệu trong tỉnh theo thống kê cho thấy đối tượng tiêu thụ chủ yếu là công ty, xí nghiệp và tư nhân trong tỉnh. Tiêu thụ ngoài tỉnh chủ yếu là thương lái tư nhân (Hình 3, trên). Để thấy được phân bố tiêu thụ dược liệu sử dụng làm thuốc trong và ngoài tỉnh, chúng tôi cũng đã xử lý như trên, loại bỏ 03 loại cây nông nghiệp chính là Nha đam, Trôm và Măng tây xanh. Kết quả cho thấy ở Hình 3 (dưới), tiêu thụ trong tỉnh vẫn chiếm lượng lớn, bán cho tư nhân và tự chế biến sử dụng là chính.

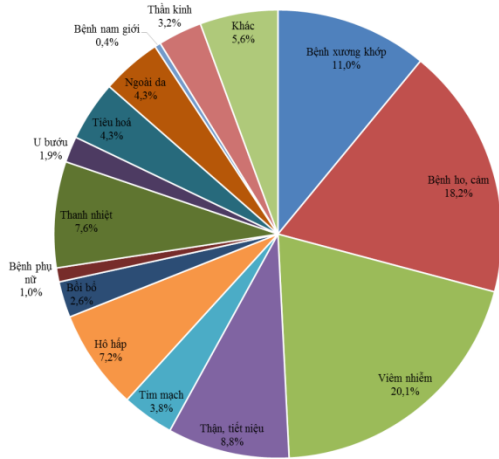
Đối với công tác quản lý khai thác, thu mua dược liệu có nguồn gốc tự nhiên, có 28,8% phiếu trả lời là Tỉnh không có quản lý và 71,4% phiếu trả lời có quản lý. Các đơn vị quản lý được liệt kê gồm Hạt Kiểm lâm huyện, ngành Kiểm lâm, phòng y tế huyện, Hội Đông y huyện, Ủy ban Nhân dân, Sở Y tế và chỉ có 01 phiếu đề cập đến văn bản quản lý (Quyết định số 1767/QĐ-UBND tỉnh Ninh Thuận ngày 12/7/2016) nhưng chưa nêu được đơn vị quản lý chính.



Hình 3 Khối lượng dược liệu tiêu thụ tại tỉnh Ninh Thuận năm 2017

3.2 Đa dạng sinh học cây thuốc tỉnh Ninh Thuận

Về đa dạng sinh học cây thuốc tại tỉnh Ninh Thuận cho thấy mức độ đa dạng trung bình. Có khoảng 398 loài cây thuốc tại tỉnh được sử dụng trong chữa trị bệnh. Trong đó có khoảng 54 loài được sử dụng với tần xuất cao như là Giàng xay, Cỏ mực, Diệp hạ châu, Lạc tiên, Cam thảo dây, Trinh nữ, Cỏ xước,... Các loài được sử dụng chữa bệnh rất đa dạng (hình 4). Công dụng chủ yếu trên nhóm bệnh viêm nhiễm (20%), bệnh ho, cảm (18%) và bệnh cơ xương khớp (11%).

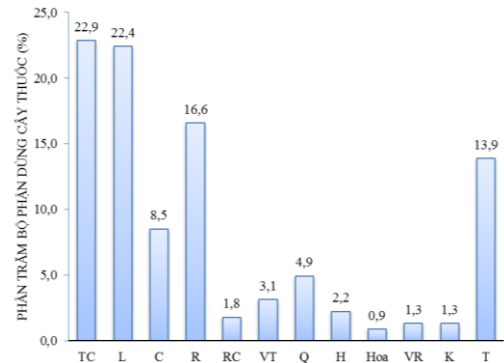


Hình 4 Biểu đồ tỉ lệ phân bố cây thuốc theo công dụng chữa bệnh

Đối với việc sử dụng thảo dược làm thuốc thì bộ phận dùng là một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả của bài thuốc. Các hoạt chất khác nhau sẽ phân bố ở những bộ phận khác nhau của cây với hàm lượng, tỉ lệ và hoạt tính khác nhau[3]. Sự phong phú và đa dạng trong việc sử dụng các bộ phận của cây để làm thuốc theo kinh nghiệm dân gian tại Ninh Thuận được thể hiện qua hình 5.

Lá và toàn cây (cây thân thảo) là bộ phận được sử dụng nhiều nhất (chiếm 45,3%) bằng cách sắc nước hoặc là gia vị trong bài thuốc. Tiếp đó là thân, rễ và củ (chiếm 39,0%) được chế biến bằng sắc nước, ngâm rượu hoặc phơi khô, sao vàng để trừ. Phần dưới mặt đất sử dụng chiếm 26,9%. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến số lượng khai thác các loài trong tự nhiên. Vì sử dụng bộ phận rễ và củ sẽ làm mất khả năng tái sinh của cây, đặc biệt là đối với những cây lâu năm, cây thân gỗ, cây quý hiếm có khả năng sinh

trưởng thấp[4]. Do vậy, cần khuyến khích sử dụng các bộ phận ít tổn hại đến cây (hoặc thay thế loài quý hiếm bằng loài khác có dược tính tương tự) mà vẫn giữ được hiệu quả. Nhưng đến thời điểm hiện tại thì một số loài rất ít được nhiên cứu sâu và khai thác sử dụng các bộ phận lá, thân, hoa, quả,... thay thế cho rễ hoặc củ. Hiểu về đặc điểm sống và bộ phận sử dụng của cây thuốc sẽ giúp cho việc định hướng trồng, khai thác sử dụng và bảo tồn các loài này một cách hiệu quả.



Hình 5 Biểu đồ thể hiện tỉ lệ các bộ phận dùng của cây thuốc trong cộng đồng tỉnh Ninh Thuận

4 Kết luận và kiến nghị

Thống kê được 398 loài cây thuốc thường được sử dụng chữa trị bệnh trong cộng đồng. Trong đó có 54 loài được sử dụng phổ biến với tần xuất cao. Diện tích một số loài cây nông nghiệp được dùng làm thuốc lớn với khối lượng khai thác trên hàng chục tấn một năm. Mặc dầu vậy, các loài cây thuốc khai thác trong tự nhiên vẫn được sử dụng đa dạng và phổ biến hơn cây thuốc trồng.

Đề duy trì và phát huy được giá trị của nguồn tri thức các dân tộc trong tỉnh Ninh Thuận cần có các chính sách khuyến khích sử dụng cây thuốc, hỗ trợ việc trồng và phát triển các loài có giá trị kinh tế. Kết hợp bảo tồn các loài đặc hữu, quý hiếm, có giá trị cao với trồng rừng và khai thác du lịch sinh thái. Bên cạnh đó, cần hệ thống hoá các tài liệu về dược liệu trên địa bàn tỉnh; tiêu chuẩn hoá việc sử dụng và khai thác dược liệu trong khám chữa bệnh.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Huy Bích và cộng sự., 2004: Cây thuốc và Động vật làm thuốc ở Việt Nam, Tập I + II. NXB. KH & KT, Hà Nội.
2. Nguyễn Nghĩa Thìn, 1997: Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Nguyễn Kim Phi Phụng, 2007: Phương pháp cô lập hợp chất hữu cơ, NXB. Đại học Quốc gia TP. HCM, 10.
4. Võ Văn Chi, Trần Hợp, 1999-2003: Cây cỏ có ích ở Việt Nam, Tập I-II. NXB. Giáo dục, Hà Nội.

Some results from ethnobotanical investigation of medicinal plants in Ninh Thuan

Tran Hong Diem¹, Le Van Minh^{2,*}, Nguyen Xuan Tuyen³, Bach Long Giang¹, Bui Van Ky⁴

¹Nguyen Tat Thanh Hi-Tech Institute, Nguyen Tat Thanh University

²Research Center of Ginseng and Medicinal Materials, National Institute of Medicinal Materials

³Ninh Thuan Province Orientally Traditional Medicine Association

⁴Department of Health Ninh Thuan Province

*lvminh@ntt.edu.vn

Abstract Background: Ninh Thuan is a province with diverse terrains with typical climate. Altogether, they create the richness of the flora. In addition, minority ethnic people, especially Cham and Raglai, have a long tradition of exploiting and using herbal medicines.

Objectives: To investigate and analyze the situation of exploitation and use of medicinal plants in Ninh Thuan. To contribute to enriching knowledge of medicinal plants of Ninh Thuan.

Methods: An ethnobotanical survey was conducted between October 2017 and February 2018 following standard ethnobotanical methods. Semi-structured questionnaires were administered to herbalists, herb sellers and traditional medical practitioners. Medicinal plants identified were carried out by comparison with appropriate voucher specimens or to compare with the Vietnam ethnobotanical literature.

Results: Natural medicinal plants are widely exploited and used, of which more than 50% of medicinal plants are considered to have the potential for extensive exploitation. There are about 398 species of medicinal plants used mainly for prevention and treatment of diseases. Of these, 54 species were used at high frequencies. The therapeutic uses of these medicinal plants are mainly for inflammatory diseases (20%), colds – cough (18%) and osteoarthritis (11%).

Conclusion: The results demonstrates that Ninh Thuan is rich in medicinal plant knowledge. In terms of volume of use, medicinal plants make up the majority, but in terms of species diversity, natural medicinal plants account for the majority. There are about 54 species of medicinal plants commonly used in prevention and treatment.

Keywords Medicinal plants, indigenous knowledge, Ninh Thuan, ethnic people.